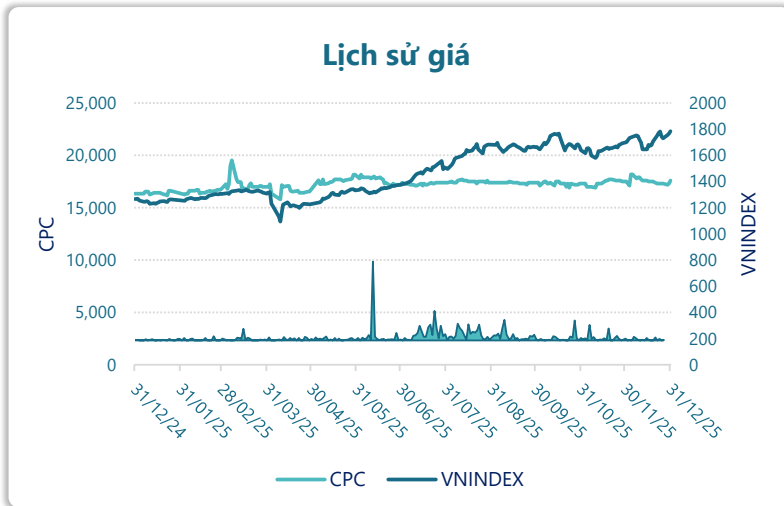




## CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ (HNX: CPC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>17,600</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,526
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,802
SL cổ phiếu LH	4,081,450
KLGD BQ 20 phiên (CP)	300
% sở hữu nước ngoài	2.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	72
P/E	8.0
EPS	2,196

**DT thuần**  
Q4/25

**80.1**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 64.3 | 407%

YoY: ▼ 3.60 | -4.3%

**LN sau thuế**  
Q4/25

**2.58**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.12 | 461%

YoY: ▲ 2.24 | 660%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
2025

**7.0%**

+/- YoY: ▼ 1.2%

**DT thuần**  
2025

**171**

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 19.0 | -9.8%

**LN sau thuế**  
2025

**8.96**

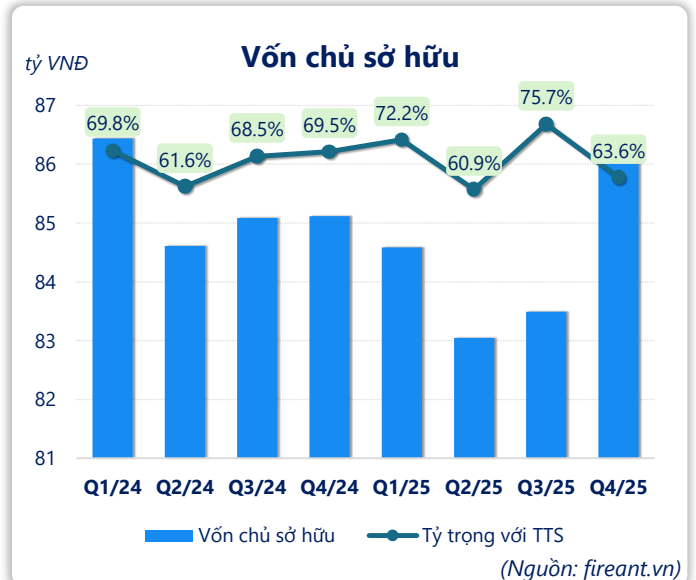
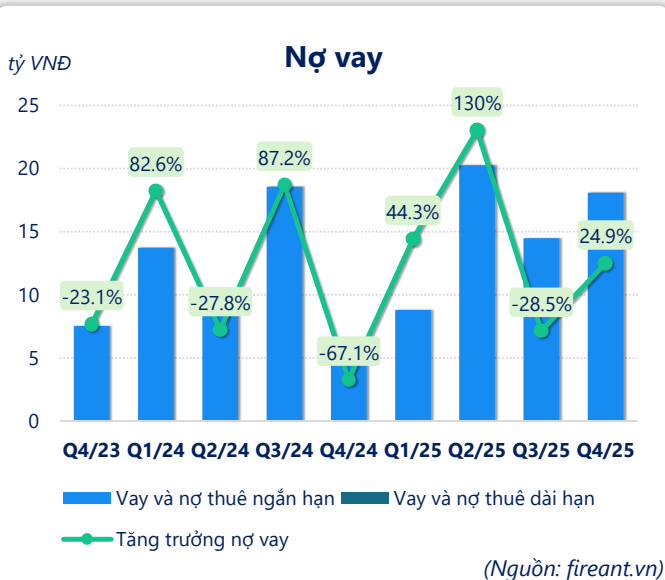
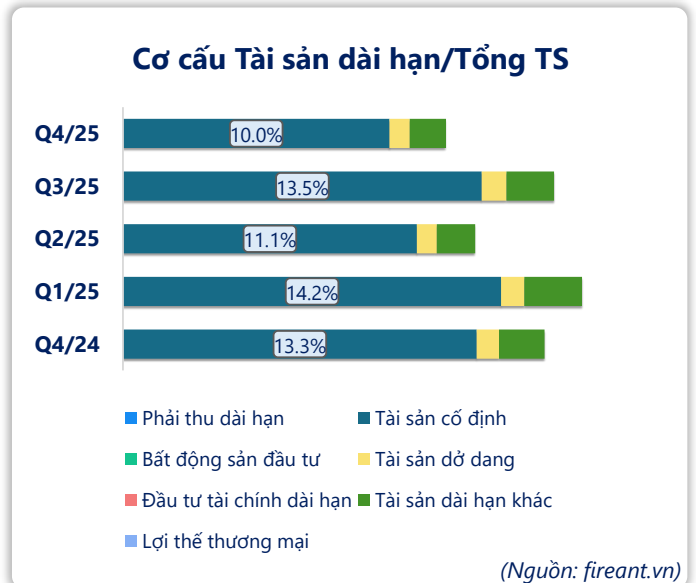
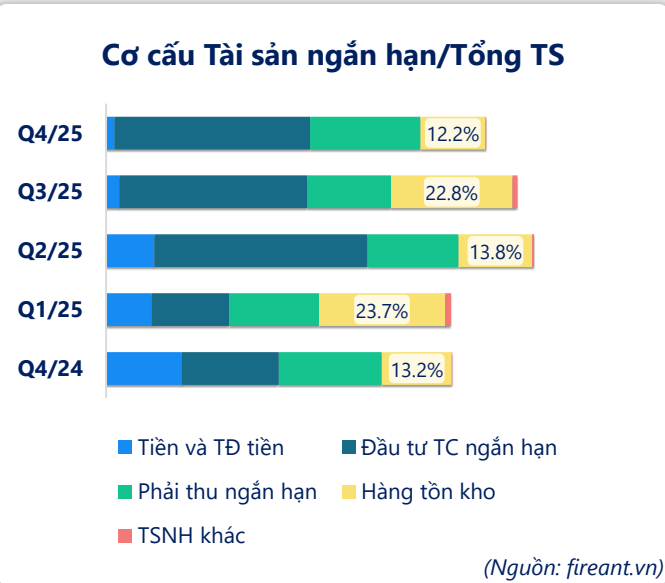
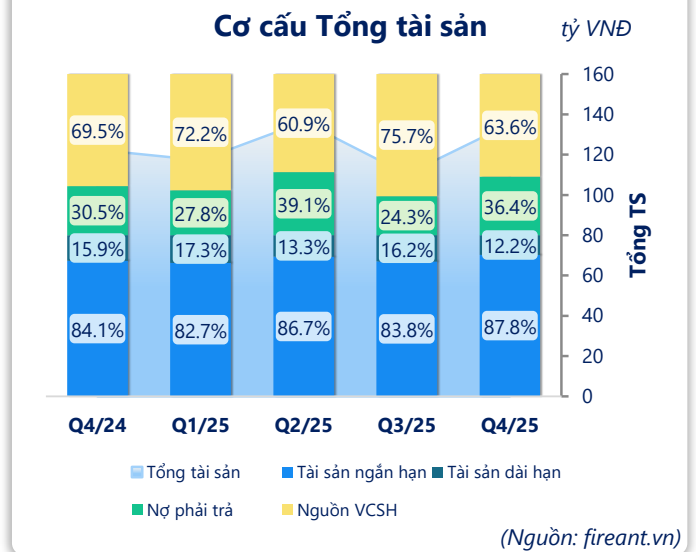
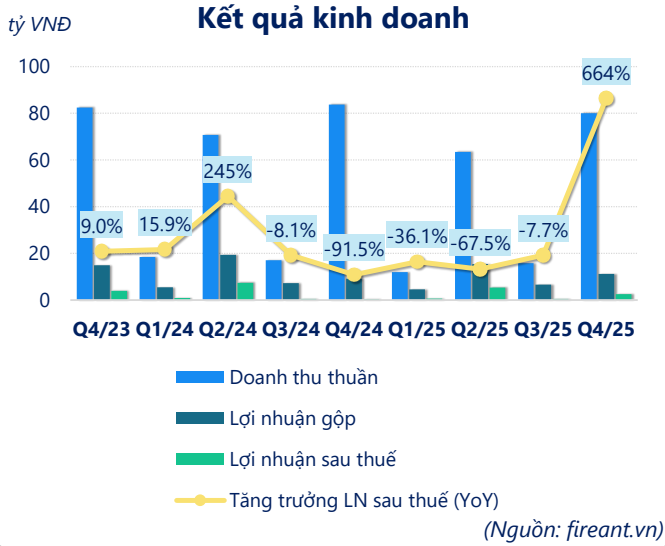
tỷ VNĐ

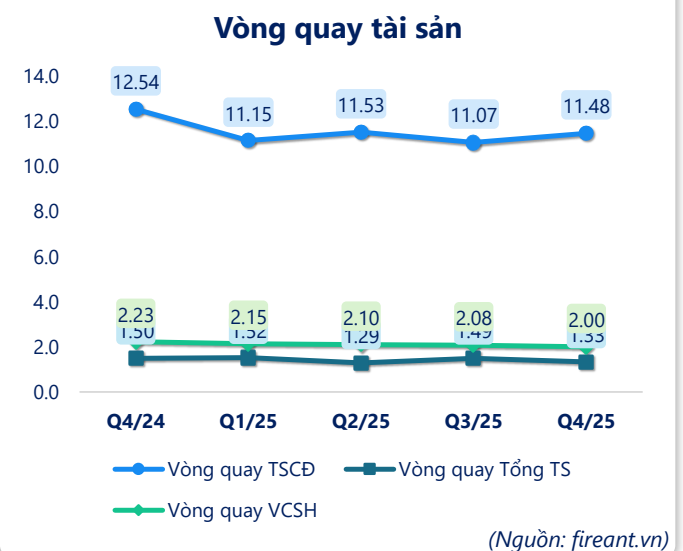
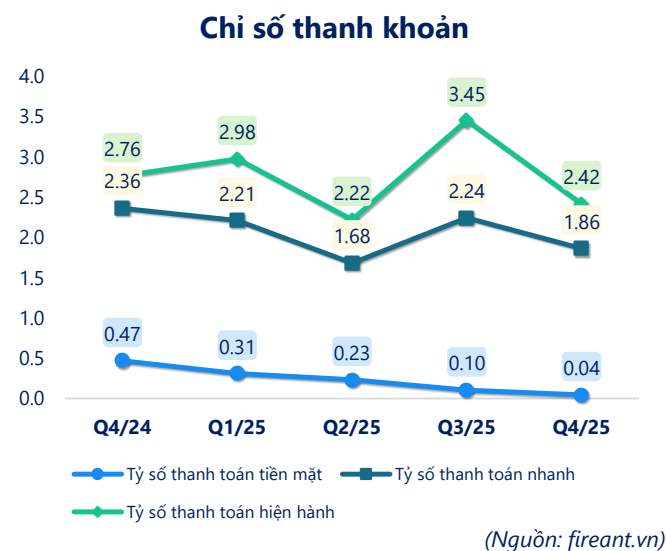
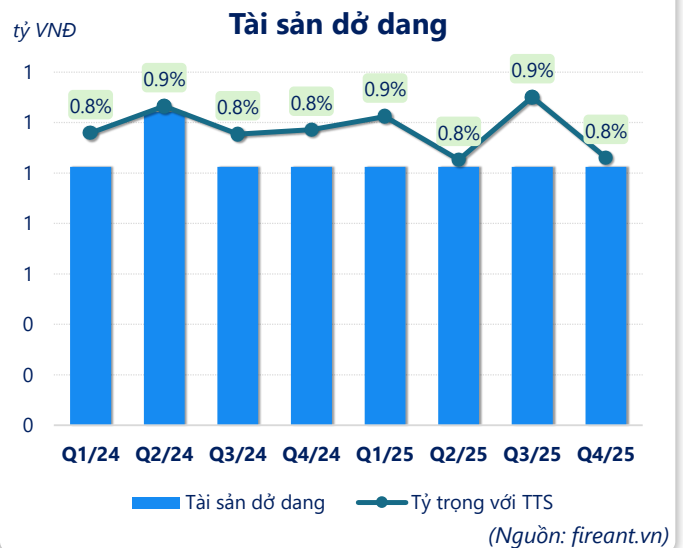
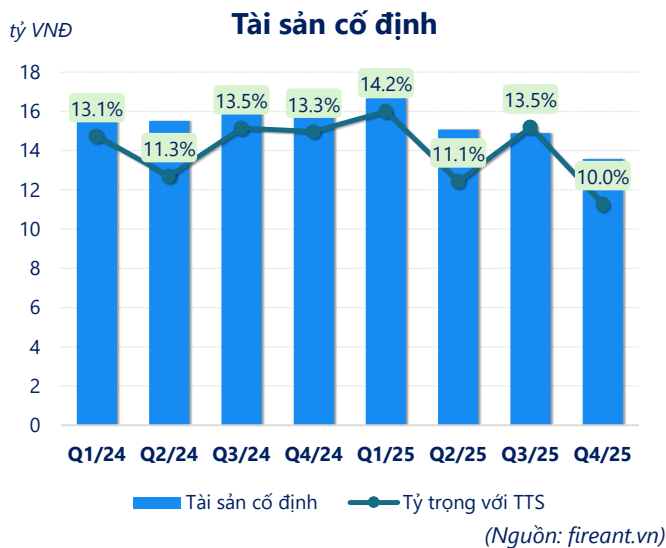
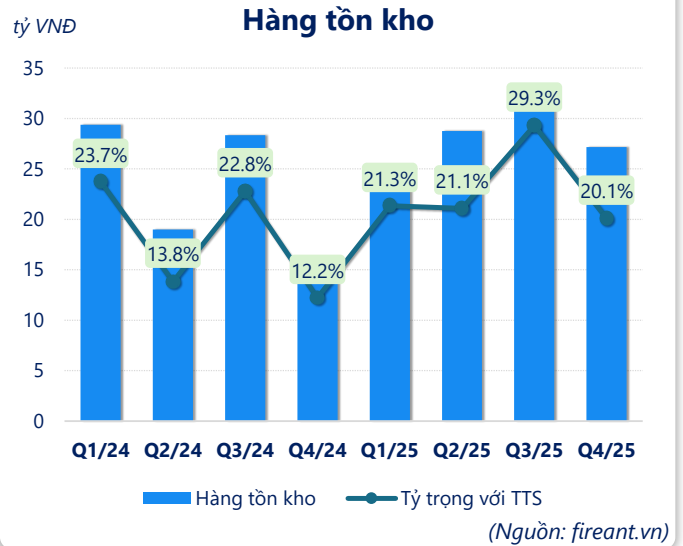
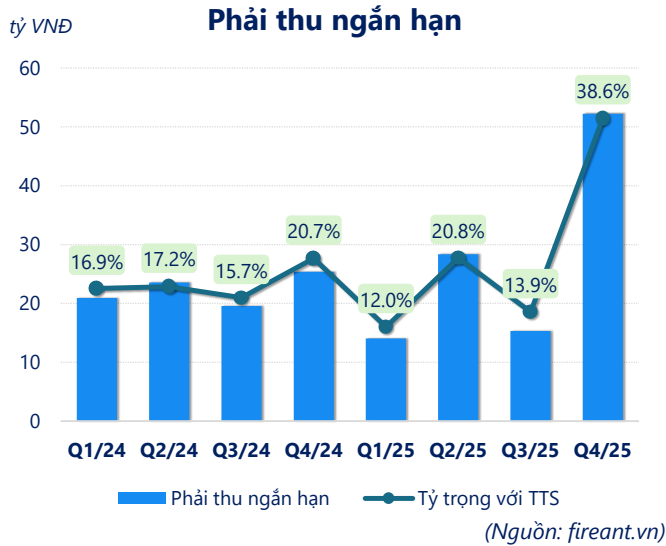
YoY: ▼ 1.04 | -10.4%

**ROE**  
2025

**10.4%**

+/- YoY: ▼ 1.2%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>122</b>	<b>117</b>	<b>136</b>	<b>110</b>	<b>135</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>103</b>	<b>96.9</b>	<b>118</b>	<b>92.4</b>	<b>119</b>
Tiền và tương đương tiền	17.4	10.1	12.4	2.74	2.19
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.0	46.0	48.0	41.0	37.0
Phải thu ngắn hạn	25.4	14.1	28.4	15.3	52.2
Hàng tồn kho	15.0	25.0	28.7	32.3	27.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.22	1.78	0.68	0.99	0.23
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>19.4</b>	<b>20.2</b>	<b>18.1</b>	<b>17.9</b>	<b>16.4</b>
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	16.3	16.7	15.1	14.9	13.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.09	2.53	1.97	1.97	1.86
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>37.3</b>	<b>32.6</b>	<b>53.2</b>	<b>26.8</b>	<b>49.2</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>37.3</b>	<b>32.6</b>	<b>53.2</b>	<b>26.8</b>	<b>49.2</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.09	8.80	20.3	14.5	18.1
Phải trả người bán ngắn hạn	9.83	5.26	8.33	4.87	13.9
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>85.1</b>	<b>84.6</b>	<b>83.0</b>	<b>83.5</b>	<b>86.1</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>85.1</b>	<b>84.6</b>	<b>83.0</b>	<b>83.5</b>	<b>86.1</b>
Vốn điều lệ	43.0	43.0	43.0	43.0	43.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

*(Nguồn: fireant.vn)*